

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Triệu Quang Minh**

**TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN CỦA NHO GIÁO  
VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TRONG TƯ TƯỞNG NGUYỄN TRÃI**

**Chuyên ngành : Triết học**

**Mã số : 62.22.03.01**

**LUẬN ÁN TIẾN SỸ TRIẾT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

- 1. PGS.TS Lê Thị Lan**
- 2. GS. TS Nguyễn Tài Thư**

**HÀ NỘI – 2014**

## MỤC LỤC

### MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	4
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án.....	5
2.1. Mục đích .....	5
2.2. Nhiệm vụ.....	6
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án .....	6
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
5. Những đóng góp mới của luận án .....	7
6. Ý nghĩa của luận án.....	7
7. Kết cấu của luận án .....	7
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI .....	8
1.1. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng nhân văn của Nho giáo.....	8
1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng nhân văn của Nho giáo từ hướng tiếp cận thuật ngữ “nhân văn” .....	8
1.1.2. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng nhân văn của Nho giáo từ hướng tiếp cận nội dung, đại biểu của nó .....	15
1.2. Các công trình nghiên cứu về ảnh hưởng của Nho giáo nói chung, tư.....	20
Tiểu kết chương 1.....	25
Chương 2. TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN CỦA NHO GIÁO.....	27
2.1. Một số nội dung cơ bản về khái niệm nhân văn .....	27
2.2. Cơ sở xã hội cho sự xuất hiện và những nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn của Nho giáo.....	41
2.2.1 Cơ sở xã hội cho sự xuất hiện của tư tưởng nhân văn của Nho giáo .....	41
2.2.2 Những nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn của Nho giáo .....	44
Tiểu kết chương 2.....	90

Chương 3. ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN CỦA NHO GIÁO TRONG TƯ TƯỞNG NGUYỄN TRÃI.....	91
3.1. Nguyễn Trãi và thời đại của ông.....	91
3.1.1. Sơ lược thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Trãi.....	91
3.1.2. Thời đại của Nguyễn Trãi.....	93
3.2. Nguyễn Trãi tiếp thu, phát triển tư tưởng nhân văn của Nho giáo.....	97
3.2.1. Tư tưởng của Nguyễn Trãi về quyền được sống trong một cộng đồng tự do, một quốc gia độc lập của nhân dân Đại Việt.....	98
3.2.2. Tư tưởng của Nguyễn Trãi về nhân nghĩa – con đường để hiện thực hóa quyền con người.....	104
Tiểu kết chương 3.....	126
Chương 4. Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN NGUYỄN TRÃI ĐỐI VỚI VIỆC TIẾP THU VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN Ở VIỆT NAM.....	127
4.1. Tổng kết thực tiễn, phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống.....	127
4.2. Gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng con người.....	132
4.3. Củng cố niềm tin, xây dựng lý tưởng, cổ vũ tinh thần gìn giữ và phát huy văn hóa dân tộc.....	137
4.4. Định hướng tư duy và bồi dưỡng tư tưởng cộng đồng.....	142
Tiểu kết chương 4.....	148
KẾT LUẬN CHUNG.....	149
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	151

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong khi giới trí thức, khoa học và những người quan tâm đến vấn đề học thuật còn đang tiếp tục bàn cãi về tính chất của nền văn minh đương đại thì có một thực tế không thể chối cãi được là: tiếng chuông cảnh tỉnh về sự sa sút đạo đức, về sự sòng phẳng đến mất nhân tính trong mối quan hệ giữa người với người, về sự rạn nứt và thay thế của các hệ chuẩn giá trị đang gióng lên ở hầu khắp các quốc gia. Cùng với đó, nhân loại đang tiếp tục đối mặt với một sự bất ổn toàn diện về cả kinh tế, chính trị và văn hóa. Để khắc phục và giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu liên quan đến loài người như chiến tranh, dịch bệnh, đói nghèo, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, phai nhạt lý tưởng sống... các tổ chức quốc tế đều khuyến nghị các quốc gia, dân tộc và mỗi cá nhân tham gia vào việc thúc đẩy phát triển và phổ biến rộng khắp một nền văn hóa hòa bình, dân chủ, tự do, đoàn kết cùng tiến bộ dựa trên cơ sở nhân văn.

Trong bối cảnh thế giới khẳng định và đề cao tư tưởng nhân văn, coi đó như chất keo kết dính, liên kết con người lại gần nhau hơn để cùng giải quyết các xung đột, Nho giáo đang được khai thác, vận dụng đang tiếp tục nhận được khai thác và vận dụng không chỉ ở các nước phương Đông – những nước chịu ảnh hưởng trực tiếp của văn hóa Nho giáo trong lịch sử, mà còn ở nhiều nước phương Tây. Chính những hành công của một số nước trong việc vận dụng Nho giáo để ổn định và phát triển xã hội đã đưa tới kỳ vọng có thể khai thác Nho giáo với tư cách là một trong những cơ sở, tiền đề tư tưởng để giải quyết những vấn đề bất ổn của thế giới. Do đó, tư tưởng nhân văn của Nho giáo cần được tiếp tục nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và cụ thể hơn nữa.

Tuy giá trị nhân văn Việt vốn có trong truyền thống dân tộc, trong mỗi con người Việt Nam song dưới sự ảnh hưởng của Nho giáo, nhất là ở giai đoạn Nho giáo cực thịnh, các giá trị đạo đức Việt đã được hệ thống hoá, được khuôn

vào các tiêu chí mang tính quy tắc để đánh giá phẩm cách con người. Việc đánh giá một cách khách quan, toàn diện và lịch sử cụ thể về những ảnh hưởng của tư tưởng nhân văn Nho giáo khi gia nhập vào hệ giá trị nhân văn dân tộc là công việc cần thiết để khẳng định những giá trị mang bản chất Việt và tính phổ biến toàn nhân loại lúc nào cũng vốn có trong các tư tưởng nhân văn. Bên cạnh đó, cần thấy rằng Nho giáo ở Việt Nam là kết quả của quá trình tiếp biến Nho giáo cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của dân tộc. Sự tiếp biến này, đối với các nhà tư tưởng trong lịch sử cũng không hoàn toàn giống nhau.

Trong danh sách các đại biểu tiêu biểu của giới nhân sỹ trí thức được đào tạo theo sách vở Nho giáo, Nguyễn Trãi được biết đến với tư cách một nhà Nho Việt tiêu biểu. Ông được coi là hiện thân của lương tri Việt, làm rạng danh chủ nghĩa nhân văn Đại Việt. Tư tưởng nhân văn Nguyễn Trãi đã thể hiện vai trò, sức mạnh của tư tưởng trong chính hoạt động thực tiễn vì lợi ích chung của dân tộc, vì con người của bản thân ông. Không những thế, tư tưởng nhân văn ấy còn phát huy tác dụng trong việc định hướng về mặt chủ trương, đường lối chính trị, xã hội đương thời và lịch sử dân tộc về sau. Tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi cũng được thực tiễn khẳng định không chỉ có ý nghĩa lịch sử đối với xã hội trong thời đại ông sống mà còn là một tài sản truyền thống có giá trị của dân tộc. Nói cách khác, tư tưởng nhân văn Nguyễn Trãi có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp thu, phát triển tư tưởng nhân văn, chủ nghĩa nhân văn Việt Nam.

Vì những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài: “*Tư tưởng nhân văn của Nho giáo và ảnh hưởng của nó trong tư tưởng của Nguyễn Trãi*”, làm đề tài nghiên cứu của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích**

Làm rõ tư tưởng nhân văn trong Nho giáo và ảnh hưởng của nó trong tư tưởng Nguyễn Trãi, từ đó nêu lên ý nghĩa của tư tưởng nhân văn Nguyễn Trãi đối với việc tiếp thu và phát triển tư tưởng nhân văn ở Việt Nam.

## **2.2. Nhiệm vụ**

Một là, phân tích cơ sở hình thành, bối cảnh xã hội tác động đến việc hình thành các tư tưởng nhân văn của Nho giáo.

Hai là, dựa trên các tài liệu kinh điển Nho giáo để minh chứng và khái quát những nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn của Nho giáo,

Ba là, phân tích làm rõ ảnh hưởng tư tưởng nhân văn của Nho giáo trong tư tưởng Nguyễn Trãi và chỉ ra những điểm tiếp thu có chọn lọc, phát triển và sáng tạo của ông.

Bốn là, khái quát và làm rõ và những ý nghĩa cơ bản của tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi đối với việc tiếp thu và phát triển tư tưởng nhân văn ở Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là tư tưởng nhân văn của Nho giáo và ảnh hưởng của nó trong tư tưởng Nguyễn Trãi.

- Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu trong chuyên ngành Lịch sử triết học bằng cách khảo cứu tư tưởng nhân văn của Nho giáo (những tư tưởng chính, cơ bản thông qua tư tưởng của các đại biểu tiêu biểu của Nho giáo, nhất là Nho giáo Tiên Tần) trong các kinh điển Nho giáo, tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi (thể hiện rõ sự tiếp thu, phát triển tư tưởng nhân văn của Nho giáo) được thể hiện trong các trước tác của ông.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

- *Cơ sở lý luận:* Luận án dựa trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng, những nguyên lý, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nghiên cứu lịch sử triết học.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Luận án sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá, thống nhất giữa logic và lịch sử. Luận án cũng kết hợp phương pháp sử học, chính trị học...

## **5. Những đóng góp mới của luận án**

- Luận án đã tìm hiểu và phân tích một cách chuyên sâu từ phương diện triết học tư tưởng nhân văn của Nho giáo.

- Luận án đã góp phần gợi mở cách tiếp cận những nội dung kinh điển Nho giáo dựa trên mối tương quan, sự liên hệ trong hệ trục so sánh với khái niệm nhân văn hiện đại.

- Luận án đã khái quát và đặt tên cho những tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi theo ngôn ngữ hiện đại. Trên cơ sở đó, luận án đã phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng tư tưởng nhân văn Nho giáo trong tư tưởng Nguyễn Trãi.

- Luận án đã khẳng định ý nghĩa của tư tưởng nhân văn của Nguyễn Trãi trong việc tiếp thu và phát triển tư tưởng nhân văn ở Việt Nam.

## **6. Ý nghĩa của luận án**

Về mặt lý luận: Luận án làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn của Nho giáo và ảnh hưởng của nó trong tư tưởng của Nguyễn Trãi, đồng thời chỉ ra ý nghĩa của tư tưởng nhân văn Nguyễn Trãi đối với việc tiếp thu, phát triển tư tưởng nhân văn ở Việt Nam.

Về mặt thực tiễn: Luận án góp phần phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu và giảng dạy: Lịch sử Triết học, lịch sử tư tưởng, Cơ sở văn hóa Việt Nam. Luận án cũng có thể trở thành tư liệu tham khảo cho các chuyên ngành có liên quan.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục các tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

#### 1.1. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng nhân văn của Nho giáo

Đối với Việt Nam, việc nghiên cứu Nho giáo dưới phương diện học thuyết chính trị - xã hội, hệ thống quy phạm đạo đức và tôn giáo là vấn đề không mới. Từ khi du nhập vào Việt Nam, một mặt nó nhận được sự quan tâm rộng khắp vì đã tồn tại và từng trở thành học thuyết cai trị của bộ máy cầm quyền. Mặt khác, luân lý đạo đức Nho giáo đã được người dân đón nhận trong ứng xử gia đình và xã hội nhờ thế nó tham gia vào nội dung đạo lý của người Việt Nam. Điều quan trọng hơn, Nho giáo trở thành nền tảng kinh điển để con người học tập, thi cử trước, trong, sau khi đỗ đạt. Nó lại tiếp tục là luận thuyết được những người chưa thành danh hoặc những người cáo quan về quê mở trường, lớp dạy học... Vì thế, có thể nói hệ thống sách vở viết về Nho giáo và các vấn đề liên quan là một công trình vô cùng đồ sộ. Với giới hạn phạm vi nghiên cứu của luận án, chúng tôi chú trọng vào những khuynh hướng nghiên cứu chủ yếu về Nho giáo có liên quan trực tiếp đến nội dung luận án. Qua khảo cứu, chúng tôi nhận thấy có một số khuynh hướng nghiên cứu sau:

##### *1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng nhân văn của Nho giáo từ hướng tiếp cận thuật ngữ “nhân văn”*

Nho giáo ra đời là sản phẩm phản ánh thực tiễn lịch sử xã hội cổ đại Trung Hoa thời Xuân Thu – Chiến Quốc. Trong phạm vi nhận thức thời kỳ đó, tất nhiên bản thân vấn đề tư tưởng nhân văn sẽ không thể tìm thấy và lấy thuật ngữ “nhân văn” làm xuất phát điểm bởi lẽ đây là vấn đề của thời kỳ Phục hưng ở Châu Âu. Song, với nội hàm khái niệm được định vị, một số học giả đã đặt vấn đề trong hệ trục so sánh để có thể tìm thấy các nội dung mang tính nhân văn phổ quát trong tư tưởng của Nho giáo.



PGS. Hà Thúc Minh trong bài viết “*Chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân đạo*”, in trên Tạp chí Khoa học xã hội số 7/2006, “*Chủ nghĩa nhân văn thế kỷ XXI*”, số 9+10/2007, đã đề cập tới nhân văn phương Đông và cho rằng: “Thay vì gọi là “chủ nghĩa nhân văn” thì nên gọi là “chủ nghĩa nhân đạo” có lẽ thích hợp hơn đối với Nho giáo Phương Đông, dựa vào “nhân ái” (đạo đức) để quản lý xã hội. Có lẽ nên xem “chủ nghĩa nhân văn” chỉ là một biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo hoặc ít ra cũng không thể đồng nhất với “chủ nghĩa nhân đạo” được” [94, tr.7].

Hà Thúc Minh đã phân tích bản tính thiện của Mạnh Tử và cho rằng “Nho giáo không gắn bản tính “thiện” của con người với “nhân quyền” nào cả. Cũng chẳng cần có “luật” nào để bảo vệ cũng như hạn chế nó. Một khi bản tính con người là “thiện” thì cần gì phải dùng luật pháp để hạn chế nó. Còn nếu nó trở thành xấu thì làm thế nào có thể dùng cái bên ngoài để ngăn chặn cái bên trong được? Cái bên trong phải được điều chỉnh từ cái bên trong. Giáo dục đạo đức hay tự giáo dục mới là biện pháp hữu hiệu, triệt để nhất... hạnh phúc không phải chỉ là thỏa mãn nhu cầu tự nhiên. Thỏa mãn nhu cầu tự nhiên đó là sự thực, nhưng hạnh phúc không phải chỉ là sự thực mà là giá trị. Cho nên, khi tôi hy sinh lợi ích cho người khác, tức là tôi cho chứ không phải được. Giá trị mà tôi có cao hơn sự thật mà tôi mất. Cái mà chủ nghĩa nhân đạo đòi hỏi không phải là nhân quyền mà là nhân cách. Nhân quyền đòi hỏi bên ngoài còn nhân cách đòi hỏi bên trong. Nhân cách dành cho chủ thể của nó không gian bên ngoài hoàn toàn tự do lựa chọn. Khi bên trong đã đạt được cảnh giới tối cao thì mọi trở ngại bên ngoài đều không có gì đáng kể. Cho dù giàu sang cũng không sa ngã, nghèo khổ cũng không nhụt ý chí, uy vũ cũng không thể khuất phục” [94, tr.10].

Quan điểm của Hà Thúc Minh có tính hợp lý nhất định bởi vì bản thân tồn tại xã hội phương Đông nói chung và xã hội Trung Quốc cổ đại nói riêng chưa từng có được các bước cách mạng đánh dấu sự ra đời và trưởng thành của thuật ngữ “nhân văn”. Hà Thúc Minh phân tích lịch sử hình thành chủ nghĩa nhân văn

và chỉ ra rằng ở Phương Đông từ ngữ “nhân văn” đã có từ trước công nguyên. Thuật ngữ này không giống như “humanism” của phương Tây, “nhưng đều dùng để chỉ về con người và những tiến hóa của con người... Một bên là đầu vào còn một bên là đầu ra của xã hội phong kiến” [95, tr.9]. Hà Thúc Minh cũng chỉ ra điểm gặp nhau không hẹn trước giữa Phương Đông và Phương Tây, về sự giống nhau giữa “bác ái” của Phương Tây và “nhân ái” của Phương Đông, của Khổng Tử.

Tuy nhiên, những vấn đề mà Hà Thúc Minh đề cập mới chỉ là những tiếp cận ban đầu mang tính gợi mở bởi lẽ để so sánh về chủ nghĩa nhân đạo và chủ nghĩa nhân văn là cả một vấn đề lớn, chưa kể giữa chúng có những sự giao thoa không thể tách biệt tuyệt đối được. Trong khi đó, bản thân Hà Thúc Minh cũng đã khẳng định thuật ngữ “nhân văn” cũng đã xuất hiện ở Phương Đông từ trước công nguyên và nó có điểm tương đồng, khác biệt với thuật ngữ này ở Phương Tây. Tính không đồng nhất trong việc sử dụng thuật ngữ cũng như khoanh vùng nội hàm thuật ngữ có thể khiến cho vấn đề trở nên phức tạp. Đương nhiên, không thể khoác cho Nho giáo thuật ngữ “chủ nghĩa nhân văn” song có thể thấy suy cho cùng chủ nghĩa nhân văn hay chủ nghĩa nhân đạo cũng đều giải quyết các vấn đề của con người, liên quan đến con người. Cho nên, cách tiếp cận của Hà Thúc Minh là một gợi ý khoa học để triển khai luận án trên cơ sở bám sát nội dung khái niệm chứ không phải truy tìm khái niệm một cách siêu hình, cứng nhắc. Bên cạnh đó, tuy có đề cập song chưa thấy tác giả đi sâu vào phân tích cơ sở tồn tại xã hội, nền tảng mà trên đó Nho giáo nảy sinh. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc trong nghiên cứu triết học. Vì thế việc trở lại phân tích mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn lịch sử và những gì Nho giáo Tiên Tần phản ánh là rất cần thiết. Cùng với đó cần trở lại để cụ thể hóa (một cách tương đối) nội hàm khái niệm thuật ngữ “nhân văn” cũng như phân tách nó với các thuật ngữ khác và với bản thân nó trong từng tầng bậc khác nhau.